

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐDS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2018
V/v: Yêu cầu chấm dứt nuôi
con nuôi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Lý Thị Thúy** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông **Cao Văn Thuận** – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà **Hoàng Thị Minh Phong** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-VDS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi con nuôi Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh B.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Bùi Ngọc Th**, sinh năm 1964;

- Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Phố C, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh B.

- Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1965;

- Bà **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh B.

Các đương sự đều có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Lê Tuấn A có nội dung như sau: Năm 2008 bố mẹ đẻ anh tên là Lê Minh H và Đỗ Thị Th do gặp phải hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng nên đã cho anh đi làm con nuôi của ông Bùi Ngọc Th và bà Lê Thị V. Việc cho nhận con nuôi đã được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và anh cũng đồng ý, hai bên có lập giấy thỏa thuận và được công nhận bằng Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 039/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh B. Từ khi về làm con nuôi ông Th, bà V bản thân anh luôn thực hiện đúng trách nhiệm của con nuôi và cũng không vi phạm nghĩa vụ của con nuôi.

Nay, anh A đã thành niên, có việc làm ổn định, tự lo cho cuộc sống của mình và có nguyện vọng quay về ở với bố mẹ đẻ. Vì vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh với bố mẹ nuôi là ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V. Trong thời gian làm con nuôi cho đến nay anh không có tài sản riêng, không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông Th, bà V nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V, ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th có ý kiến thống nhất với nội dung mà anh A đã trình bày: Vợ chồng ông Th, bà V và vợ chồng ông H, bà Th cũng nhất trí với yêu cầu của anh A và đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh A với ông Th và bà V.

- Đại diện Viện Kiểm sát viên nhân dân huyện B tham gia phiên họp phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010; Điều 370 BLTTDS; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Điều 37 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh A phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

+ Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Tuấn A. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V đối với anh Lê Tuấn A và các quyền, nghĩa vụ giữa bố mẹ nuôi là ông Th, bà V với anh A tại Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 039/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh B; Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th với con đẻ là Lê Tuấn A được khôi phục kể từ thời điểm chấm dứt việc nuôi con nuôi.

+ Về lệ phí: Anh A phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

- Anh Lê Tuấn A có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh với ông Th, bà V thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn theo khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh Lê Tuấn A là con đẻ của ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th. Năm 2008 do bà Th lâm bệnh nặng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng anh A. Giữa ông H, bà Th với ông Th, bà V có mối thâm tình nên khi thấy hoàn cảnh như vậy hai bên đã thống nhất cho anh A đi làm con nuôi của ông Th, bà V. Khi đó anh A cũng đã lớn và cũng đồng ý với ý kiến của các ông bà nêu trên. Việc cho và nhận con nuôi có được hai bên lập giấy thỏa thuận và được UBND thị trấn P, huyện B ra Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 039/QĐ-UBND ngày 03/9/2008. Từ khi anh A về làm con nuôi luôn được ông Th, bà V quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện ăn học, anh luôn làm tròn nghĩa vụ của con nuôi. Nay anh A có nguyện vọng muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và bố mẹ nuôi để về sống cùng bố mẹ đẻ. Ông Th, bà V và ông H, bà Th cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Th, bà V với anh A để anh trở về sống với gia đình. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bên và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của anh A, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Th, bà V đối với anh A.

- Khôi phục quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th và con đẻ là Lê Tuấn A theo yêu cầu của các đương sự.

- Về tài sản: Trong thời gian làm con nuôi cho đến nay anh không có tài sản riêng, không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông Th, bà V nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự không sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Tại phiên họp anh A phải nộp toàn bộ số tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010; khoản 5, Điều 29; Điều 370 BLTTDS; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5, Điều 29; Điều 370 BLTTDS;

Áp dụng Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Tuấn A.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Lê Tuấn A đối với ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V tại Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 039/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 của UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh B.

Chấm dứt các quyền, nghĩa vụ giữa anh Lê Tuấn A đối với ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V.

2. Khôi phục quyền và nghĩa vụ giữa anh Lê Tuấn A với ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Lê Tuấn A phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 08824 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh B.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự*

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh B;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Thị Thúy